TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ - ST
Ngày 28 tháng 3 năm 2025
V/v Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Duy Lục

2. Ông Phùng Văn Thông

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc *tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 376/2024/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nghiêm Văn Đ, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - chị Phan Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nghiêm Văn Đ đăng ký kết hôn tại UBND xã B (nay là xã L), huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 18/02/2019 trên cơ sở

hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh Đ. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ chơi bởi, nợ nần nhiều người, chị khuyên bảo nhưng anh Đ không nghe, vợ chồng sinh ra cãi vã, va chạm, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2024 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nghiêm Anh T, sinh ngày 21/11/2020 và Nghiêm Tú L, sinh ngày 30/12/2023. Hiện nay cháu T đang ở cùng anh Đ còn cháu L đang ở cùng chị. Ly hôn, chị xin nuôi cháu L, để anh Đ nuôi cháu T. Chị không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm nghề tự do thu nhập 6 triệu Đ/ 1 tháng, đang ở cùng bố mẹ đẻ, bố mẹ đẻ của chị còn trẻ khỏe có thể giúp chị chăm sóc cháu L.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Nghiêm Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không lấy được lời khai, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị T xin ly hôn anh Nghiêm Văn Đ. Về con chung giao cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nghiêm Anh T, chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nghiêm Tú L là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Do các đương sự không yêu cầu giải

quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội Đ xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phan Thị T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nghiêm Văn Đ, anh Đ có hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Nguyên đơn - chị Phan Thị T có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, bị đơn - anh Nghiêm Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội Đ xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh Đ theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Phan Thị T và anh Nghiêm Văn Đ thấy rằng:

Chị Phan Thị T và anh Nghiêm Văn Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký tại UBND xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 18/02/2019 là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xác minh tại UBND xã L được biết: Nguyên nhân anh Đ, chị T mâu thuẫn là do quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng có cãi vã nhau. Từ tháng 5/2024, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng anh chị sống ly thân cho đến nay.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Đ đã đến mức căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn với anh Đ là phù hợp.

[4]. Về con chung: Do cháu T đang ở cùng anh Đ, cháu L đang ở cùng chị T, để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt của các cháu được ổn định, cần giao cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu L là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của đương sự. Chị T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội Đ xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Do các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội Đ xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Cho chị Phan Thị T được ly hôn anh Nghiêm Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Phan Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nghiêm Tú L, sinh ngày 30/12/2023, giao cho anh Nghiêm Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nghiêm Anh T, sinh ngày 21/11/2020. Hiện nay cháu L đang ở cùng chị T, cháu T đang ở cùng anh Đ. Chị T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị T phải chịu 300.000Đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 Đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005284 ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (để biết);
- Các đương sự;
-LưuHSVA.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang